TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2021/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Đừng;

2. Ông Đỗ Thành Tiết.

Căn cứ vào các điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thi Đ, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Anh Thạch B, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thi Đ và anh Thạch B thống nhất thuận tình ly hôn;

Về con chung: Chị Thạch Thị Thi Đ và anh Thạch B thống nhất giao con chung tên Thạch Thị Thi N, sinh ngày sinh ngày 26/9/2004 cho bà Thạch Thị Thi Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với con chung tên Thạch Minh T, sinh ngày 01/10/2002 trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Thi Đ không yêu cầu anh Thạch B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Thi Đ và anh Thạch B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị Thi Đ và anh Thạch B khai không có nên nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị Thi Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001761 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Thạch Thị Thi Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được B hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Ai